

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

Bản án số: 933/2017/HSPT

Ngày: 27/12/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thu;

Các Thẩm phán :

Ông Trần Văn Tuấn;

Ông Đinh Quang Sơn.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Chu Thị Diệu, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Trung Quy, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 446/2017/TLPT-HS ngày 27 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Giết người” và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2017/HSST ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

**** Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:***

Nguyễn Văn L sinh năm 1984; nơi ĐKKHKT: Khu phố T H, phường Đ K, thị xã T S, tỉnh Bắc Ninh; chỗ ở: Khu A G, phường Tr H, thị xã T S, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Tự do; văn hóa: Lớp 9/12; con ông Nguyễn Văn T và bà Đàm Thị Th; có vợ là Nguyễn Thị H và có 03 con (lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2010); tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án số 88/2013/HSPT ngày 24/6/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng”. Ngày 28/11/2013, bị cáo L chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/7/2016 đến nay; có mặt.

*** Người bị hại có kháng cáo:** Anh Nguyễn Sỹ H, sinh năm 1986; trú tại: Thôn CS, xã ĐS, huyện GB, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Hoàng Ngọc Ph và Đào Dương T - Văn phòng luật sư TA thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

*** Người bảo vệ quyền và L ích hợp pháp của người bị hại:** Ông Trần Văn H - Luật sư của Văn phòng luật sư HK thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

*** Người có quyền L nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Văn T sinh năm 1956 (bố bị cáo); trú tại: Khu A G, phường Tr H, thị xã T S, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh và Bản án hình sự sơ thẩm của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L quen biết anh Nguyễn Sỹ H. Khoảng tháng 4/2014, L tổ chức sự kiện ca nhạc tại thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ và có bảo anh H đến quản lý giúp. Quá trình làm việc, hai người xảy ra mâu thuẫn nên L đã cho anh H nghỉ việc. Theo L khai, H đã nhắn tin đe dọa giết L. Khoảng hơn 10 giờ ngày 29/01/2015, anh H cùng với bạn là Nguyễn Hoàng L và Nguyễn Văn H đến quán điện tử Hà Thủy (gần nhà L) ở khu A G, phường Tr H, thị xã T S để xem máy bắn cá điện tử. Lúc này, trong nhà L có chị Phạm Thị O đang chơi ở nhà L. Khi chị Oanh đang đi ra cửa phía sau để nghe điện thoại, L ngồi một lúc cũng đi ra cửa sau nhà thì thấy chị Oanh đang nói chuyện với H. L gọi anh H và nói “H vào nhà anh bảo”. L quay vào nhà, lên phòng ngủ của L ở tầng 2 lấy khẩu súng ngắn dạng K59, bên trong có 01 viên đạn. L đi ra cầu thang xuống tầng 1 thì gặp anh H đi từ dưới lên. Khi anh H cách L khoảng hơn 1m thì L dùng tay phải cầm súng chĩa thẳng về phía H và nói “Bây giờ mày còn dọa bắn giết tao nữa không” đồng thời L bóp cò. Súng nổ, đầu đạn trúng vào đùi bên trái của anh H. Anh H bị thương ngồi bệt xuống cầu thang. L quay lên phòng lấy quần áo, mang theo khẩu súng bỏ trốn vào thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 14/7/2016, L trở về Bắc Ninh thì bị bắt theo quyết định truy nã. Đối với anh H, sau khi bị L dùng súng bắn đã được mọi người đưa đến bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh cấp cứu và điều trị đến ngày 02/02/2015 ra viện.

Tại Giấy chứng nhận thương tích ban đầu ngày 30/01/2015, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh xác định tình trạng thương tích của anh Nguyễn Sỹ H như sau: Đùi trái có 02 vết thương, một vết thương 1/3 dưới giữa ngoài, một vết 1/3 dưới sau ngoài, mỗi vết khoảng 1cm, bờ nham nhừ đã cầm máu. Kiểm tra hai vết thương thông nhau.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 23/GDPYTgT/2015 ngày 24/3/2015 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh kết luận: Anh Nguyễn Sỹ H 01 sẹo vết thương mặt trên ngoài 1/3 dưới đùi trái kích thước 05cm x 0,1cm. 01 sẹo vết thương mặt sau 1/3 dưới đùi trái kích thước 7cm x 0,1cm. Số lượng sẹo ít, kích thước trung bình. Siêu âm

vùng vết thương còn ổ dịch 15mm x 6mm = 3%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 3%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2017/HSST ngày 16/5/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh quyết định: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; khoản 1 Điều 230; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 52; Điều 33; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015; Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; điểm x khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 13 (Mười ba) năm tù về tội “Giết người” và 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2016.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 590 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường cho anh Nguyễn Sỹ H tổng số tiền viện phí, tiền chi phí phục hồi sức khỏe, tiền mất thu nhập và tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 22.100.000 đồng. Xác nhận ông Nguyễn Văn T (bố bị cáo L) đã thay bị cáo nộp 5.000.000 đồng tiền khắc phục hậu quả trước xét xử theo Biên lai số AA/2014/0000315 ngày 09/02/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho anh H số tiền 17.100.000 đồng. Trả cho anh Nguyễn Sỹ H 5.000.000 đồng do ông Nguyễn Văn T nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/5/2017, bị cáo Nguyễn Văn L có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 31/5/2017, người bị hại là anh Nguyễn Sỹ H có đơn kháng cáo tăng hình phạt và tăng bồi thường đối với bị cáo L.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết. Tuy nhiên bị cáo cho rằng bị cáo không dùng súng nhằm bắn vào người anh H mà chỉ nhằm vào chân cầu thang để bắn dọa, bị cáo không giết người. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tội danh cho bị cáo; người bị hại là anh Nguyễn Sỹ H có đơn xin được vắng mặt và giữ nguyên kháng cáo tăng hình phạt, tăng bồi thường với lý do bị ốm không thể ra phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao trình bày quan điểm giải quyết vụ án nêu: Căn cứ và kết quả điều tra công khai tại phiên tòa, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của bị cáo, người bị hại, các kết luận giám định... thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Giết người” và tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” là có

căn cứ và đúng pháp luật. Bị cáo Nguyễn Văn L là người trực tiếp dùng súng bắn người bị hại. Người bị hại không chết nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ, hậu quả là rất nghiêm trọng. Tại phiên tòa, bị cáo khai không nhằm bắn người bị hại, không phạm tội giết người trong trường hợp này là không có cơ sở chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng pháp luật, đánh giá đúng tính chất hành vi phạm tội của bị cáo để ấn định mức hình phạt 13 năm tù về tội “Giết người”, 2 năm tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” là phù hợp.

Xét kháng cáo tăng, giảm hình phạt, tăng bồi thường của bị cáo, người bị hại thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng pháp luật về hình sự, dân sự để tuyên mức hình phạt, mức bồi thường là có cơ sở. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L có quan điểm Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo về tội “Giết người” là không đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử còn nhiều sai sót, mâu thuẫn trong lời khai giữa bị cáo với người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định, cụ thể:

Bị hại H khai L chĩa súng vào đầu nên đã dùng tay trái (lúc lại khai dùng tay phải) gạt súng. Mâu thuẫn trong lời khai này không được cơ quan điều tra khai thác đến cùng. Do đó, lời khai này là không chính xác;

Mâu thuẫn trong lời khai giữa H và L về việc có gạt tay hay không? Khoảng cách giữa hai người là bao xa? L dùng súng cướp sinh mạng hay cố ý gây thương tích chưa được điều tra làm rõ;

Biên bản đối chất giữa H và L không cho các bên hỏi nhau đã vi phạm khoản 3 Điều 138 Bộ luật tố tụng hình sự. Lẽ ra Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phải tiếp tục làm rõ nhưng cũng không thực hiện;

Mâu thuẫn trong hồ sơ còn thể hiện Công văn số 93/CV-PC54 ngày 13/11/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh thể hiện (BL99) vết thương để lại tạo ra khoảng cách từ 1 đến 2 mét là mâu thuẫn với lời khai của H. Cơ quan điều tra căn cứ vào lời khai của H khi chưa điều tra làm rõ và không xem xét đến lời khai của L. Tại Công văn số 20 (BL100) cơ quan điều tra đã trả lời lời khai của H, L đều có căn cứ. Trả lời như vậy sẽ gây sự hiểu lầm. Kết luận điều tra, cáo trạng, án sơ thẩm đều xác định hành vi của L là giết người và quy kết không chính xác khoảng cách giữa H và L khi L bắn H;

Việc triệu tập người làm chứng như chị O, anh D trong việc gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại khoản tiền 20.000.000 đồng và 410.000.000 đồng không được làm rõ là bắt L cho bị cáo;

Sơ đồ hiện trường, thực nghiệm điều tra có mâu thuẫn nhưng chưa được làm rõ. Thực nghiệm điều tra không đúng hiện trường, người đóng thế có tương ứng với bị hại hay không? Vụ án chưa được xem xét theo nguyên tắc suy đoán có L cho bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p, i khoản 1 Điều 46 và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 cho bị cáo;

Đối với kháng cáo yêu cầu tăng bồi thường của bị hại, chứng cứ cung cấp là bản coppi là không có căn cứ. Bản thân bị hại không chứng minh được đang làm việc tại Công ty Liên Sơn.

Tóm lại, Tòa án cấp sơ thẩm kết án đối với bị cáo là thiếu căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 251 Bộ luật tố tụng hình sự hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Luật sư bảo vệ quyền và L ích hợp pháp cho người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử tăng hình phạt đối với bị cáo về tội “Giết người”; áp dụng khoản 2 Điều 230 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; về trách nhiệm dân sự tăng bồi thường theo như đề nghị của người bị hại.

Khi tranh luận lại với các Luật sư, ông Kiểm sát viên có quan điểm: Mặc dù lời khai của bị cáo, người bị hại có mâu thuẫn nhưng theo kết quả giám định, Biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định về súng thì có căn cứ để khẳng định bị cáo chĩa súng vào người bị hại bắn là hành vi đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, tất yếu dẫn đến hậu quả chết người là hành vi giết người. Việc nạn nhân không chết là nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Do đó, không có căn cứ để xử bị cáo về tội cố ý gây thương tích. Luật sư nêu ra những lý do, đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại trong trường hợp này là không cần thiết, không có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử có các nhận định sau đây:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L đã khai nhận đã dùng súng bắn vào chân cầu thang để dọa H, không có ý định giết H. Tuy nhiên, lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của Nguyễn Sỹ H,

người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để kết luận: Do trước đây Nguyễn Văn L và anh Nguyễn Sỹ H có làm ăn với nhau, có mâu thuẫn. Khoảng 10 giờ ngày 29/01/2015, anh H cùng bạn đến gần nhà L xem máy bắn cá. Tại đây, H gặp chị O đang chơi ở nhà L. L nhìn thấy H gọi “H vào nhà anh bảo”. L đã lên phòng ngủ của mình trên tầng hai lấy khẩu súng dạng K59 đi xuống thì nhìn thấy H đi lên cầu thang. Khi hai người cách nhau khoảng hơn 1m thì L cầm súng chĩa thẳng vào người anh H và nói “Bây giờ mày còn dọa bắn giết tao nữa không?” đồng thời L bóp cò, súng nổ làm đầu đạn trúng vào đùi trái anh H. H ngồi bệt xuống cầu thang. L lấy đồ rồi bỏ trốn. Anh H được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh. Kết luận giám định pháp y về thương tích của anh H là 3%. Căn cứ vào kết luận giám định các mảnh kim loại thu được tại hiện trường đã xác định được đó là lớp vỏ và áo của loại đầu đạn cỡ 9 x 18mm, được bắn ra từ các loại súng quân dụng như K59, CZ83, P64... Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Bắc Ninh cũng đã xác định được “Với vết thương để lại trên đùi bên trái của anh H thì được tạo ra từ cự ly bắn gần, khoảng cách bắn tính từ đầu nòng súng đến mặt trên đùi bên trái của anh H là từ một mét đến hai mét”. “Với vết thương để lại trên đùi bên trái của anh H có thể được tạo ra từ đầu đạn cỡ (9 x 18)mm được sử dụng cho các loại súng quân dụng như K59, CZ83, P64... Tại phiên tòa, bị cáo khai không nhằm vào anh H để bắn mà bắn vào chân cầu thang nhưng trúng anh H. Bị cáo chỉ phạm tội cố ý gây thương tích. Bị cáo không sử dụng vũ khí quân dụng vì khẩu súng bị cáo mua là súng bắn hơi không phải là vũ khí quân dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tội danh cho bị cáo.

[2] Xét thấy, Nguyễn Văn L là người có đủ năng lực nhận thức xã hội, hiểu rất rõ việc dùng súng nhằm vào người bị hại bắn có thể tước đoạt ngay mạng sống của người bị hại nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện bắn anh H với một cự ly rất gần. Bị cáo trước đây đã có tiền án về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” chưa được xóa án lại tiếp tục dùng súng bắn người bị hại. May mắn cho người bị hại và cho cả bị cáo là người bị hại chỉ bị thương tích 3%. Hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ, không mâu thuẫn gì lớn với người bị hại, gặp nhau nói chuyện rất bình thường nhưng ngay sau đó bị cáo đã sử dụng súng nhằm bắn người bị hại. Hành vi đó của bị cáo thể hiện sự triệt hạ người bị hại ngay tức khắc là hành vi côn đồ của dân xã hội đen. Người bị hại không chết nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Với hành vi đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy cơ quan điều tra không thu giữ được khẩu súng bị cáo dùng bắn anh H nhưng căn cứ vào kết luận giám định về vỏ đạn để lại tại hiện trường đã xác định được bị

cáo sử dụng loại súng quân dụng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” là đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cho rằng không phạm tội “Giết người” là không có căn cứ. Các Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại vì còn có những mâu thuẫn trong lời khai của bị cáo, người bị hại, kết luận giám định, thực nghiệm hiện trường không có L cho bị cáo. Xét thấy những mâu thuẫn như đề nghị của Luật sư tuy tồn tại nhưng những mâu thuẫn này không làm thay đổi bản chất của sự thật khách quan của vụ án là bị cáo đã sử dụng súng nhằm vào người bị hại, chủ động bắn, người bị hại trúng đạn. Hành vi đó là hành vi giết người. Luật sư đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại trong trường hợp này không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo, kháng cáo đề nghị tăng hình phạt của người bị hại, Hội đồng xét xử có quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đúng pháp luật, xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, sau khi phạm tội đã bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn; ăn năn, hối cải; bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại; bố bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang Hạng ba. Với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 13 năm tù về tội “Giết người”, 02 năm tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” là có căn cứ, phù hợp với tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Việc người bị hại kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo và cho rằng bị cáo phạm tội theo khoản 2 Điều 230 Bộ luật hình sự trong trường hợp này không phù hợp với quy định của pháp luật nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng tại phiên tòa không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo tăng bồi thường của người bị hại, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định các thiệt hại của anh Nguyễn Sỹ H để buộc bị cáo bồi thường khoản viện phí bằng 5.000.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất tinh thần bằng 10 tháng lương cơ sở là 12.100.000 đồng; khoản mất thu nhập và bồi dưỡng sức khỏe bằng 5.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với chi phí thực tế cũng như thiệt hại. Anh H kháng cáo tăng bồi thường và nộp chứng cứ là bảng lương trong ba tháng liên tiếp ngay trước khi bị nạn thể hiện thu nhập hàng tháng là 13.000.000 đồng. Tuy nhiên, chứng cứ này là bản coppi không được chứng thực theo quy định nên không được chấp

nhận. Anh H còn yêu cầu được bồi thường một năm mất thu nhập vì mất việc trong trường hợp này không phù hợp với thực tế cũng như quy định của pháp luật nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L, kháng cáo của bị hại Nguyễn Sỹ H; giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 22/2017/HSST ngày 16/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, cụ thể như sau:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 52; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015; Nghị quyết số 144/2016/QH13 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 13 (Mười ba) năm tù về tội “Giết người”.

Áp dụng khoản 1 Điều 230; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015; Nghị quyết số 144/2016/QH13 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2016.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 590 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường cho anh Nguyễn Sỹ H tổng số tiền viện phí, tiền chi phí phục hồi sức khỏe, tiền mất thu nhập và tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 22.100.000 đồng. Xác nhận ông Nguyễn Văn T (bố bị cáo L) đã thay bị cáo nộp 5.000.000 đồng tiền khắc phục hậu quả trước xét xử theo Biên lai số AA/2014/0000315 ngày 09/02/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho anh H số tiền 17.100.000 đồng. Trả cho anh Nguyễn Sỹ H 5.000.000 đồng do ông Nguyễn Văn T nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong các khoản tiền trên thì hàng tháng, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

2. Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo (qua trại);
- Người bị hại (theo địa chỉ);
- Lưu HS, PHC-TP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Thu